GIẢNG DẠY NỘI DUNG BÀI "QUY LUẬT QUAN HỆ SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT" TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 HIỆN NAY

PHẠM THU TRÀ
Trường Đại học Tân Trào

Nhận bài ngày 03/4/2025. Sửa chữa xong 10/4/2025. Duyệt đăng 17/4/2025.

Abstract

The article analyzes the theoretical and practical significance of the Marxist-Leninist law on the correspondence between production relations and the level of development of productive forces. The author emphasizes the importance of teaching this content in the context of the Fourth Industrial Revolution, which is profoundly transforming the socio-economic structure. Therefore, it is necessary to innovate teaching methods by linking theory with practice, utilizing digital technology, and incorporating open educational resources to enhance educational effectiveness. This approach aims to foster dialectical thinking and the ability to apply theoretical knowledge to real-world situations among students.

Keywords: *Fourth Industrial Revolution, productive forces, production relations, law.*

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống lý luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử, quy luật "Quan hệ sản xuất (QHSX) phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất (LLSX)" giữ vai trò nền tảng trong việc giải thích sự vận động và phát triển của xã hội loài người. Việc giảng dạy và học tập quy luật này, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay không chỉ là yêu cầu học thuật mà còn là một nhiệm vụ quan trọng nhằm bồi dưỡng cho sinh viên (SV) năng lực tư duy biện chứng, khả năng nhận thức các vấn đề kinh tế - xã hội một cách khoa học và toàn diện. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, quá trình truyền đạt và tiếp nhận nội dung bài học này đang gặp phải không ít khó khăn, thách thức. Tính chất trừu tượng, khái quát cao của quy luật cùng với sự hạn chế về kiến thức nền tảng của SV trong những học kỳ đầu là rào cản lớn trong việc lĩnh hội nội dung một cách sâu sắc và có tính ứng dụng.

Trước bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, với sự xuất hiện và phát triển nhanh chóng của các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT),... LLSX đã và đang biến đổi sâu sắc, từ cấu trúc đến phương thức vận hành. Những thay đổi đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải cập nhật, bổ sung và làm sâu sắc hơn nội dung giảng dạy quy luật, đặc biệt là trong việc phân tích mối quan hệ biện chứng giữa LLSX hiện đại và các hình thức QHSX mới đang hình thành. Đồng thời, đòi hỏi đội ngũ giảng viên (GV) cần không ngừng đổi mới phương pháp truyền đạt, tăng cường tính thực tiễn, khơi gợi khả năng vận dụng và phản biện của người học nhằm đưa tri thức lý luận đến gần hơn với đời sống thực tiễn. Xuất phát từ yêu cầu đó, nghiên cứu này được thực hiện để phân tích các khó khăn, thách thức trong quá trình giảng dạy và học tập nội dung bài "Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX", làm rõ những nội dung lý luận cần cập nhật, bổ sung trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0, đồng thời đề xuất các phương hướng đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận và ứng dụng tri thức lý luận vào thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng dạy-học môn Triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay. Việc tiếp cận lý luận dưới góc độ cải tạo thực tiễn cũng chính là tinh thần chủ đạo trong tư tưởng của C. Mác,

Email: trabittq@gmail.com

người đã khẳng định rằng: "Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới" [1, tr. 12]. Tư tưởng đó đặt ra yêu cầu xuyên suốt đối với công tác giảng dạy Triết học Mác-Lênin không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ tri thức lý luận mà phải góp phần hình thành ở người học năng lực hành động, năng lực cải tạo hiện thực theo hướng tiến bộ, nhân văn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những khó khăn, thách thức trong quá trình giảng dạy và học tập nội dung bài "Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất"

Việc giảng dạy và học tập quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX đặt ra nhiều khó khăn và thách thức đáng kể cả cho người dạy lẫn người học.

Đối với người dạy: Do tính trừu tượng và phức tạp của quy luật, quy luật này thuộc phạm trù triết học và kinh tế chính trị, mang tính trừu tượng cao. Việc diễn giải và làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa LLSX (yếu tố động, cách thức sản xuất) và QHSX (khuôn khổ xã hội của sản xuất) một cách dễ hiểu và sinh động là một thách thức lớn. Mặt khác, để giảng dạy hiệu quả, GV cần có kiến thức vững chắc không chỉ về kinh tế chính trị Mác-Lênin mà còn về lịch sử kinh tế, xã hội học, khoa học công nghệ và các lĩnh vực liên quan để đưa ra các ví dụ minh họa thực tế và đa dạng. Ngoài ra, còn có khó khăn trong việc cập nhật thực tiễn, bởi LLSX không ngừng phát triển với tốc độ chóng mặt, đặc biệt trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0. Việc theo kịp và phân tích tác động của những thay đổi này đến QHSX đòi hỏi sự nghiên cứu và cập nhật liên tục. Về phương pháp giảng dạy, việc truyền đạt một quy luật mang tính vĩ mô và trừu tượng một cách khô khan có thể gây nhàm chán và khó hiểu cho SV. Vì thế, đặt ra yêu cầu đối với GV là cần áp dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo, sử dụng các ví dụ thực tế, phân tích tình huống, thảo luận nhóm,... để tăng tính tương tác và hấp dẫn của bài giảng. Ngoài ra, GV còn gặp khó khăn trong việc đánh giá mức độ hiểu biết sâu sắc của SV. Việc đánh giá liệu SV có thực sự hiểu và vận dụng được quy luật vào phân tích các hiện tượng kinh tế - xã hội phức tạp hay chỉ học thuộc lòng là một thách thức không nhỏ đối với mỗi GV.

Đối với người học: Do tính trừu tượng và khó hình dung của quy luật, trong khi SV chưa có nhiều kiến thức nền tảng về triết học và kinh tế chính trị có thể gặp khó khăn trong việc hình dung và nắm bắt bản chất trừu tượng của mối quan hệ giữa LLSX và QHSX. Để hiểu được quy luật, SV cần có khả năng tư duy logic, phân tích mối quan hệ nhân quả và biện chứng giữa các yếu tố. Điều này đòi hỏi sự rèn luyện và nỗ lực không ngừng. Hơn nữa, đôi khi SV có thể cảm thấy quy luật này quá vĩ mô và khó liên hệ với những vấn đề kinh tế - xã hội cụ thể mà họ quan tâm hoặc chứng kiến hàng ngày. Quy luật này thường được giảng dạy trong bối cảnh một khối lượng lớn kiến thức về kinh tế chính trị, đôi khi khiến SV cảm thấy quá tải và khó tập trung vào việc hiểu sâu sắc quy luật. Để thực sự nắm vững quy luật, SV cần có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm các ví dụ thực tế và phân tích chúng dưới ánh sáng của quy luật nhưng học phần Triết học Mác-Lênin thường được tổ chức học ở kì đầu của năm thứ nhất, vì thế, ở giai đoạn này SV vẫn còn thiếu kỹ năng tự học và nghiên cứu.

Có thể nói, sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn với sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ và những biến động phức tạp của kinh tế - xã hội toàn cầu đòi hỏi cả người dạy và người học phải liên tục cập nhật kiến thức và điều chỉnh cách tiếp cận quy luật. Qua đó, tìm kiếm sự cân bằng giữa lý thuyết và thực tiễn, việc đảm bảo rằng việc giảng dạy và học tập quy luật không chỉ dừng lại ở lý thuyết suông mà còn gắn liền với việc phân tích các vấn đề thực tiễn là một thách thức thường trực.

2.2. Những nội dung cần cập nhật và làm sâu sắc lý luận cho nội dung bài giảng về "Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất" trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay

Lý luận về LLSX và QHSX là nền tảng của chủ nghĩa duy vật lịch sử, giúp chúng ta phân tích và hiểu được sự phát triển của xã hội loài người. Trong bối cảnh cuộc CMCN lần thứ tư với sự bùng nổ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data),... hai phạm trù này cần được cập nhật và làm sâu sắc để phản ánh đúng những biến đổi sâu sắc trong phương thức sản xuất hiện đại.

2.2.1. Đối với lực lượng sản xuất trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã có sự thay đổi về chất của người lao động, của tư liệu sản xuất

Về phía người lao động đã có sự giảm vai trò lao động chân tay, tăng vai trò lao động trí tuệ. Công nghệ tự động hóa thay thế nhiều công việc mang tính lặp đi, lặp lại, đòi hỏi người lao động phải có kỹ năng tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề và tương tác với các hệ thống công nghệ phức tạp. Hiện nay, xuất hiện các hình thức làm việc từ xa, làm việc tự do dựa trên nền tảng công nghệ số. Vì thế đã đặt ra những yêu cầu về kỹ năng mới đối với người lao động, đó là cần trang bị các kỹ năng về công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu, quản lý hệ thống thông minh, tư duy phản biện, khả năng học tập suốt đời và thích ứng nhanh chóng với sự thay đổi.

Tư liệu sản xuất có sự thay đổi thể hiện ở tính tự động hóa và thông minh hóa của máy móc, thiết bị ngày càng được tích hợp công nghệ số, AI, IoT, có khả năng tự động hóa cao các quy trình sản xuất, thậm chí tự đưa ra quyết định và tối ưu hóa hoạt động; Tính kết nối và tích hợp của các hệ thống sản xuất được kết nối thông qua mạng lưới Internet, tạo thành các nhà máy thông minh, chuỗi cung ứng linh hoạt và hiệu quả hơn; Vai trò của dữ liệu lớn đã trở thành một yếu tố đầu vào quan trọng, được thu thập, phân tích để đưa ra các quyết định sản xuất, kinh doanh chính xác và kịp thời; Sự phát triển của công nghệ mới như công nghệ in 3D, robot cộng tác, thực tế ảo/tăng cường đang làm thay đổi phương thức thiết kế, sản xuất và tương tác trong chuỗi giá trị. Khoa học và công nghệ trở thành LLSX trực tiếp ở trình độ cao hơn "Khoa học đã trở thành điểm xuất phát trực tiếp cho mọi sự biến đổi của công cụ lao động. Theo đó công cụ lao động của nền sản xuất thông minh không chỉ là hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất mà còn là nền tảng thông tin, dữ liệu, tri thức" [2]. Điều đó đã rút ngắn chu kỳ nghiên cứu và phát triển. Môi trường số tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ thông tin, ý tưởng và hợp tác nghiên cứu trên phạm vi toàn cầu, thúc đẩy đổi mới sáng tạo không ngừng. Sự thay đổi trong tất cả các tố của LLSX trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 đã tác động mạnh mẽ đến năng suất lao động, thay đổi cơ bản diện mạo của thế giới nói chung và các quốc gia nói riêng.

Ví dụ cụ thể về sự ra đời của ngành ô tô tự lái. Các công nghệ tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật (IoT) đang làm thay đổi căn bản ngành sản xuất ô tô. Trong quá khứ, sản xuất ô tô phụ thuộc chủ yếu vào lao động con người nhưng với sự phát triển của công nghệ, những công đoạn sản xuất ngày càng được tự động hóa, từ việc lắp ráp đến kiểm tra chất lượng. Điều này không chỉ làm giảm số lượng công nhân mà còn tạo ra những công việc mới liên quan đến công nghệ như kỹ sư phần mềm, kỹ sư AI và chuyên gia dữ liệu.

2.2.2. Đối với quan hệ sản xuất trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Sự phát triển mạnh mẽ của LLSX dưới tác động của cuộc CMCN 4.0 đặt ra những yêu cầu mới đối với QHSX, đòi hỏi sự điều chỉnh để phù hợp với trình độ phát triển mới của LLSX. Trước tiên là quan hệ sở hữu. Hiện nay có sự đa dạng hóa các hình thức sở hữu, bên cạnh các hình thức sở hữu truyền thống (nhà nước, tư nhân, tập thể), xuất hiện các hình thức sở hữu mới "sở hữu những sản phẩm có hàm lượng trí tuệ, công nghệ cao, những tài sản sở hữu trí tuệ ngày càng tăng lên" [3]. Cụ thể như sở hữu dữ liệu (dữ liệu trở thành tài sản có giá trị, vì thế cũng đặt ra những thách thức về quyền sở hữu, khai thác và bảo vệ dữ liệu), sở hữu nền tảng công nghệ (các nền tảng công nghệ số có thể thuộc sở hữu của một số tập đoàn lớn, tạo ra sự tập trung quyền lực kinh tế và đặt ra vấn đề về cạnh tranh và độc quyền), sở hữu trí tuệ.

Trong quan hệ quản lý đã làm xuất hiện mô hình quản trị linh hoạt và phi tập trung: Công nghệ số tạo điều kiện cho các mô hình quản lý linh hoạt, dựa trên dữ liệu và sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan. Các nền tảng số trở thành hạ tầng quan trọng cho việc tổ chức và quản lý các hoạt động kinh tế - xã hội. Công nghệ giúp tối ưu hóa quản lý chuỗi cung ứng, giảm chi phí và tăng tính hiệu quả. Trong quan hệ phân phối đã có sự thay đổi phương thức phân phối, cụ thể như thương mại điện tử, các nền tảng trực tuyến làm thay đổi cách thức phân phối hàng hóa và dịch vụ. Tuy nhiên, hiện nay trước sự tự động hóa có thể dẫn đến tình trạng thất nghiệp gia tăng ở một số ngành nghề, tạo ra thách thức về phân phối thu nhập và đảm bảo an sinh xã hội.

Ngoài ra, trong quá trình giảng dạy quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX cần tăng cường tính thực tiễn và liên hệ với Việt Nam. Sử dụng các ví dụ, trường hợp nghiên cứu cụ thể về sự phát triển của LLSX và những vấn đề đặt ra trong QHSX ở Việt Nam dưới tác động của cuộc CMCN 4.0. Phân tích các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong bối cảnh mới dưới góc độ quy luật QHSX. Bổ sung các nội dung liên quan đến đạo đức, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững như thảo luận về những vấn đề đạo đức nảy sinh trong quá trình ứng dụng các công nghệ của cuộc CMCN 4.0 (ví dụ: trí tuệ nhân tạo và quyền con người, tự động hóa và vấn đề việc làm). Liên hệ quy luật QHSX với mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay.

Ví dụ cụ thể trong ngành sản xuất điện tử, việc áp dụng AI và dữ liệu lớn (Big Data) đã và đang thay đổi mạnh mẽ cách thức sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng. Các hệ thống AI có thể tối ưu hóa quy trình sản xuất, dự đoán nhu cầu tiêu dùng và thậm chí tự động điều chỉnh các dây chuyền sản xuất theo yêu cầu thị trường. Điều này làm thay đổi hoàn toàn QHSX trong ngành, vì các công nhân không chỉ thực hiện công việc tay chân mà còn phải tham gia vào các công việc phân tích dữ liệu và giám sát các hệ thống tự động. Một ví dụ khác về ảnh hưởng của cuộc CMCN 4.0 đến QHSX là ngành nông nghiệp, nơi các công nghệ như máy móc tự động, drone và phân tích dữ liệu lớn đang thay đổi cách thức canh tác và quản lý sản xuất. Việc sử dụng các thiết bị tự động để gieo trồng, tưới tiêu và thu hoạch giúp giảm bớt lao động thủ công và nâng cao hiệu quả sản xuất.

2.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy nội dung bài giảng "Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất" trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Ngoài yêu cầu đổi mới nội dung giảng dạy như cập nhật và làm sâu sắc lý luận về LLSX và QHSX trong bối cảnh mới thông qua việc phân tích sâu hơn những biến đổi về chất và lượng của các yếu tố cấu thành LLSX do tác động của cuộc CMCN 4.0; Làm rõ những hình thức QHSX mới nảy sinh hoặc biến đổi trong bối cảnh kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế nền tảng,... ; Phân tích những mâu thuẫn mới giữa LLSX và QHSX, chẳng hạn như vấn đề sở hữu dữ liệu, quyền riêng tư, việc làm trong kỷ nguyên tự động hóa; Tăng cường tính thực tiễn và liên hệ với Việt Nam, GV cần tiến hành đổi mới phương pháp giảng dạy. Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực và lấy người học làm trung tâm như sử dụng các phương pháp như học theo dự án, học dựa trên vấn đề, nghiên cứu tình huống, đóng vai, tranh biện,... Khuyến khích người học chủ động tìm kiếm thông tin, phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện trực quan: như sử dụng các phần mềm mô phỏng, video, hình ảnh để minh họa các khái niệm và quy luật. Tận dụng các nền tảng học trực tuyến (LMS), diễn đàn, mạng xã hội để tạo môi trường học tập tương tác và hợp tác. Khuyến khích tư duy phản biện và khả năng vận dụng kiến thức của SV bằng cách đặt ra các câu hỏi gợi mở, khuyến khích người học phân tích các hiện tượng kinh tế - xã hội dưới góc độ quy luật QHSX. Tổ chức các buổi thảo luận, seminar với sự tham gia của các chuyên gia, nhà quản lý để người học có cơ hội tiếp cận với thực tiễn. Dưới đây có thể gợi ý một số chủ đề có tính thực tiễn, GV đưa ra và yêu cầu các nhóm SV chuẩn bị để thảo luận. Cụ thể:

Chủ đề 1: Nếu công nghệ thay thế giáo viên trong một số môn học, người lao động ngành Giáo dục cần thích ứng ra sao?

Với chủ đề này, có thể gợi ý SV những nội dung sau để triển khai: GV cần cập nhật và nâng cao kỹ năng công nghệ; chuyển sang vai trò người hướng dẫn, hỗ trợ SV sử dụng công nghệ hiệu quả, đồng thời thúc đẩy khả năng tự học và khám phá của SV; GV cần tập trung vào phát triển kỹ năng mềm cho SV thông qua việc thiết kế bài học dựa trên dự án, tình huống thực tế - những kỹ năng thực tiễn mà công nghệ chưa thể thay thế. Tuy nhiên, đặc biệt nhấn mạnh yếu tố nhân văn trong giáo dục. Bởi lẽ, dù công nghệ có thể thay thế nhiều công việc giảng dạy nhưng yếu tố nhân văn, sự động viên và quan tâm đến học sinh vẫn là điều mà GV có thể mang lại, điều mà công nghệ khó có thể thay thế. Các GV vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng mối quan hệ với SV, giúp các em phát triển không chỉ về kiến thức mà còn về tinh thần và cảm xúc.

Chủ đề 2: Hãy đánh giá về sự vận động giữa LLSX (năng lực SV) và QHSX (cơ chế, môi trường thực tập) trong lĩnh vực giáo dục hiện nay?

Chủ đề 3: Vai trò của người giáo viên trong xã hội hậu công nghiệp - Làm thế nào để QHSX không làm "thui chột" tài năng sư phạm?

Các chủ đề trên nên dành cho SV ngành Sư phạm nghiên cứu dưới hình thức nhóm và tiến hành thảo luận trong số tiết được phân công dành cho thảo luận. GV có thể yêu cầu các nhóm thuyết trình có công cụ là powerpoint, các nhóm và GV sẽ đặt câu hỏi để nhóm thuyết trình trả lời.

Đối với nhóm SV ngoài ngành Sư phạm, GV cũng nên nghiên cứu để đưa ra các chủ đề cho phù hợp với ngành nghề đào tạo của SV. Qua đó, SV biết vận dụng kiến thức lý luận vào giải quyết vấn đề thực tế, vừa tăng tính thực tiễn của môn học, vừa giảm bớt sự trừu tượng, lý luận khô khan, kích thích SV tự nghiên cứu, tìm hiểu dưới sự định hướng của GV.

Bên cạnh đó, GV cần gắn đổi mới cả hình thức đánh giá, chuyển từ đánh giá kiến thức thuần túy sang đánh giá năng lực vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Sử dụng đa dạng các hình thức đánh giá như bài tiểu luận, thuyết trình, dự án nhóm,...

Ví dụ khi giảng dạy nội dung "Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX", thay vì kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm hay viết bài lý thuyết thuần túy, GV có thể yêu cầu SV thực hiện một dự án nhóm nghiên cứu về tác động của công nghệ AI đến thị trường lao động Việt Nam. Nhóm SV phải thu thập dữ liệu thực tiễn, phỏng vấn người lao động trong một ngành cụ thể (như logistics, ngân hàng, sản xuất), phân tích sự thay đổi trong mối quan hệ lao động, từ đó đưa ra đánh giá về việc QHSX có đang phù hợp với sự phát triển của LLSX hay không. Ngoài ra, bài tiểu luận cá nhân có thể là một hình thức đánh giá khác, trong đó SV chọn một ngành nghề cụ thể và phân tích sự thay đổi QHSX dưới tác động của công nghệ 4.0. Kết quả sẽ được thuyết trình trước lớp, giúp phát triển kỹ năng trình bày và bảo vệ quan điểm. Những hình thức đánh giá đa dạng này không chỉ đo lường kiến thức lý thuyết mà còn kiểm tra khả năng tư duy độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và hợp tác, từ đó tạo nền tảng cho người học thích ứng tốt hơn với môi trường làm việc hiện đại.

3. Kết luận

Trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, lý luận về LLSX và QHSX của chủ nghĩa Mác-Lênin cần được tiếp tục làm sâu sắc và cập nhật nhằm phản ánh đúng tính chất và xu hướng phát triển mới của xã hội hiện đại. LLSX ngày nay không chỉ giới hạn ở công cụ lao động vật chất mà còn bao gồm tri thức, công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo - những yếu tố có khả năng làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất. Điều này đòi hỏi QHSX, đặc biệt là quan hệ phân công lao động, sở hữu và quản lý, phải có sự điều chỉnh linh hoạt, phù hợp để không trở thành lực cản cho sự phát triển. Đồng thời, trong giáo dục Triết học Mác-Lênin, việc đổi mới phương pháp giảng dạy và hình thức đánh giá là yêu cầu tất yếu nhằm thích ứng với bối cảnh cuộc CMCN 4.0. Do đó, cần phát huy tư duy phản biện, năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn thông qua các hình thức học tập tích cực như học theo dự án, thảo luận nhóm, mô phỏng tình huống và ứng dụng công nghệ số. Hình thức đánh giá cũng cần linh hoạt, kết hợp sử dụng đa dạng các hình thức đánh giá như bài tiểu luận, thuyết trình, dự án nhóm. Những đổi mới này không chỉ giúp người học hiểu sâu hơn về quy luật biện chứng giữa LLSX và QHSX mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo Triết học, đáp ứng yêu cầu của thời đại.

Chú thích

(*) Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] *C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập* (tập 3, 1995), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[2] Thạch Trần Thị Cầm (2022), *Sự biến đổi của lực lượng sản xuất dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư,* nguồn: https://tcttv.travinh.gov.vn, ngày 10/6/2022.

[3] Vũ Thị Thu Hương (2022), *Hoàn thiện quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất để thích ứng với cuộc cách mạng 4.0,* nguồn:https://hssk.tapchicongsan.org.vn, ngày 25/10/2022.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình triết học Mác-Lênin,* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[5] Nguyễn Ngọc Hà (2021), *Tìm hiểu triết học Mác-Lênin*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.